

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

Thời gian: Hôm nay vào lúc 8 h 20 ngày 06/09/2023

Địa điểm: Tại trường Mầm non xã Thanh Luông

Thành phần tham dự:

Bà : Cao Thị Thời	- Hiệu trưởng.
Bà: Trần Thị Thuý Hằng	- Phó hiệu trưởng
Bà: Nguyễn Thị Đào Thắm	- CTCD- PHT
Bà: Đặng Thị Lan	- TTCM MG Lớn
Bà : Lê Thị Hoa	- TTCM MG nhỏ
Bà: Vũ Thị Tuyết Lê	- TTCM MG Bé
Bà: Đỗ Thị Quyên	- Tổ trưởng Nhà trẻ
Bà: Hoàng Thị Thanh Loan	- Tổ Văn Phòng – Kế toán
Bà : Dương Thị Tắm	- Thư ký
Bà: Vũ Thị Linh Hạnh	- Đại diện HCMHS năm học 2023-2024.

NỘI DUNG:

Trường Mầm non xã Thanh Luông đã tiến hành niêm yết Ba công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Nội dung niêm yết:

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế ba công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD và TT 61/TT-BTC ngày 28/12/2017, TT 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính – năm học 2022-2023.

Kế hoạch công khai năm học 2023-2024;

Thời gian niêm yết : Ngày 06/09/2023

Địa điểm công khai: Bảng tin của trường.

Thời gian kết thúc: 05/10/2023.

Người niêm yết

Hoàng Thị Thanh Loan

Người chứng kiến

Nguyễn Thị Đào Thắm



Cao Thị Thời

Đại diện Hội cha mẹ hs

Vũ Thị Linh Hạnh

Thư ký

Dương Thị Tắm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD và
Thông tư 61/TT-BTC ngày 28/12/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày
28/9/2018 của Bộ Tài chính - Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào tình hình thực hiện Quy chế công khai trong trường học năm học 2022-2023 theo Kế hoạch số 60a/KH-MNXLT ngày 12 tháng 9 năm 2022, của trường mầm non xã Thanh Luông;

Trường mầm non xã Thanh Luông báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc triển khai các văn bản

- Nhà trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong hội đồng nhà trường về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm về việc thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm chắc và đầy đủ về nội dung công khai, các hình thức công khai và thời điểm công khai theo quy định.

2. Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được; mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được; chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ; các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục (Biểu 01);

- Chất lượng giáo dục thực tế: Tổng số trẻ em toàn trường theo từng độ tuổi; số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở; số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em (Biểu 02)

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường (Biểu 03);

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số cán bộ, giáo viên, hình thức tuyển dụng theo ND 161 (biên chế, hợp đồng làm việc; trình độ đào tạo (Biểu 04);

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính (kèm các biểu mẫu công khai tài chính)

Thực hiện công tác công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Học phí và các khoản thu khác từ người học.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi hội họp, hội thảo; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Công khai quyết toán NSNN năm 2022 (theo mục chi ngân sách) và các quỹ ngoài ngân sách năm học 2022-2023.

- Công khai dự toán NSNN năm 2023 và dự toán các quỹ ngoài ngân sách năm học 2022-2023.

- Công khai danh sách học sinh được nhận kinh phí hỗ trợ học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP; học kỳ II năm học 2022-2023.

3. Thời điểm công khai:

2.1. Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Công khai trên trang Website của nhà trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Thời điểm niêm yết công khai: Tháng 6, tháng 9, tháng 12 (khi có sự thay đổi).

2.2. Theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính:

- Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được tổ chức cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước cả năm được công khai chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày đơn vị báo cáo tổ chức cấp trên trực tiếp.

- Vào đầu tháng 9/2020 đã công khai cam kết chất lượng giáo dục; công khai thông tin cơ sở vật chất; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục và công khai thông tin chất lượng giáo dục vào tháng 6 năm 2021 (Biểu mẫu 1,2).

- Thường xuyên công khai việc thu, chi tài chính trong nhà trường, qua hội đồng sư phạm nhà trường.

4. Hình thức công khai

a) Công khai chất lượng và các điều kiện giáo dục

- Nhà trường đã niêm yết tại bảng công khai đảm bảo thuận tiện cho cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh xem xét.

- Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh.

b) Công khai tài chính

- Niêm yết tại bảng công khai, qua hội đồng sư phạm nhà trường.

- Công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

c) Các khoản đóng góp tự nguyện của PHHS, các mạnh thường quân được ghi nhận vào sổ sách và được công khai trong kỳ họp họp cha mẹ học sinh.

4. Kết quả công khai:

Nhà trường đã triển khai và thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định. Nhà trường được đón các đoàn kiểm tra như: Phòng thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên, Thanh tra huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện công tác công khai trong nhà trường. Cụ thể:

4.1. Cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: mức độ về sức khỏe, năng lực, hành vi mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà cơ sở tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục.

Chương trình nhà trẻ: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (theo Quyết định 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Chương trình mẫu giáo: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (theo Quyết định 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

- Lớp 5-6 tuổi thực hiện chương trình giáo dục kết hợp với bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: Công khai số trẻ em, số trẻ em học hai buổi/ngày, số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi.

- Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

Nhà trẻ: Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN (Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015). Thông tư 13/2020/TT-BGD ngày 26/05/2020 Thông tư Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.

Mẫu giáo: Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN (Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Thông tư 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015. Thông tư 13/2020/TT-BGD ngày 26/05/2020 Thông tư Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.

Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được:

- Trẻ nhà trẻ: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi dưới 1,5 %.

- Trẻ mẫu giáo: Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi dưới 2,4 %.

Mức độ về năng lực hành vi mà trẻ em sẽ đạt được

Trẻ nhà trẻ: Đạt 95% trẻ thực hiện tốt

Trẻ mẫu giáo: Đạt 95% - 98% trẻ thực hiện tốt

c) Đạt chuẩn quốc gia: Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian: Đã đạt trường chuẩn Quốc gia cấp độ 1 năm 2005, tiếp tục duy trì trường chuẩn Quốc gia và phấn đạt trường chuẩn cấp độ 2 năm 2015 và duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2022.

4.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo

* Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: 33

Trong đó: đại học 28, cao đẳng: 3, trung cấp: 2;

* Tổng số giáo viên: 26. Biên chế: 26.

Trong đó: Đại học: 23 đ/c; Cao đẳng: 3 đ/c.

* Cán bộ quản lý: 3. Đại học: 3;

Trong đó: Hiệu trưởng: 1; Phó hiệu trưởng: 2

* Nhân viên: 4

Trong đó: Kế toán: 1, Y sĩ: 1, nhân viên khác: 2

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học 29 đ/c.

4.3. Công khai thu chi tài chính:

- Đối với các nội dung dự toán năm ngân sách và quyết toán ngân sách, các nội dung thu-chi ngân sách và thu- chi khác theo quý. Nhà trường thực hiện công khai tại cuộc họp Hội đồng trường; đồng thời niêm yết công khai báo cáo tổng hợp hoạt động thu chi tài chính của đơn vị tại bảng thông báo vào tháng 9 hàng năm; biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính.

- Đối với các nội dung công khai mức thu học phí, và một số khoản thu theo thỏa thuận trong năm học; chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp miễn giảm học phí đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện được hưởng chính sách xã hội; Nhà trường thực hiện thông báo công khai tại các cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học.

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Nhà trường thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học:

- Công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện các khoản thu;
- Công khai mức thu học phí, và dự toán thu chi các khoản thu thỏa thuận, ủng hộ.

c) Các khoản chi theo từng năm học:

Công khai bảng chi trả thu nhập của cán bộ, giáo viên,

Công khai dự toán và quyết toán các khoản chi chuyên môn, hội nghị, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Công khai danh sách học sinh thuộc diện hộ nghèo được hưởng chế độ hỗ trợ tiền chi phí học tập, miễn giảm học phí

4.4 Kết quả rà soát việc thu các khoản tiền do cha mẹ học sinh đóng góp

a) Công tác tiếp nhận

Hàng năm nhà trường tổ chức tuyển sinh công khai, công bằng đúng quy định, tạo thuận lợi cho cha mẹ học sinh. Nhà trường phối hợp với UBND xã Thanh Luông tổ chức tuyển sinh và tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về chỉ tiêu tuyển sinh ở từng độ tuổi và thời gian tuyển sinh để phụ huynh hiểu rõ, đưa trẻ đến trường theo đúng độ tuổi đã tuyển sinh, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh. Trong trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyển sinh được giao, nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và ổn định học sinh giữa các trường trên địa bàn. Tuy nhiên số học sinh trái tuyển hàng năm nhà trường tiếp nhận chiếm 5 % trên tổng số học sinh toàn trường. Có học sinh trái tuyển học tại trường là do trẻ em theo cha mẹ đến địa phương làm ăn.

b) Các khoản đóng góp của học sinh trái tuyển

Nhà trường không thu tiền học trái tuyển của học sinh.

Nhà trường chỉ thực hiện thu các khoản đóng góp của phụ huynh sau khi đã

báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên và được sự đồng thuận của phụ huynh toàn trường.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Trong năm học qua việc thực hiện quy chế công khai trong hoạt động của nhà trường có những chuyển biến tích cực, tình hình dân chủ từng bước được nâng lên, nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên có nhiều chuyển biến, đề cao trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy quy chế của nhà trường, nội bộ đoàn kết, không có trường hợp tiêu cực tham nhũng bị xử lý.

Việc thực hiện tốt quy chế công khai đã giúp cho quan hệ của cán bộ giáo viên, nhân viên với phụ huynh học sinh được tốt hơn.

2. Hạn chế:

Việc thực hiện quy chế công khai trên trang Website còn lúng túng.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai và thực hiện Quy chế công khai trong trường học của trường mầm non xã Thanh Luông năm học 2022-2023./.

Nơi nhận:

- + Phòng GD&ĐT huyện DB;
- + BGH; Các tổ chuyên môn;
- +Lưu VT.



Cao Thị Thôi

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2023-2024

Thực hiện thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị. Trường Mầm xã Thanh Luông xây dựng kế hoạch thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện công khai để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu:

- Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.
- Thông tin được công khai của nhà trường phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

II. NỘI DUNG

1. Các nội dung công khai :

2. Với mục tiêu thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để cơ quan quản lý, phụ huynh, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

- a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt

Được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo tự đánh giá báo cáo đánh giá ngoài (nếu có), kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: - Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học.

1.3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của nhà trường: Đối với cơ sở giáo dục công lập: công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân

và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

2. Về hình thức và thời điểm công khai :

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6,9 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm, cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Công khai phổ biến trong các cuộc họp của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường vào đầu năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Công khai phổ biến trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm, cuối năm đối với nội dung “Các khoản thu trong năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo”, niêm yết trên bảng tin của nhà trường theo thời gian đã quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường

2. Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định

3. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cấp trên.

6. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên của nhà trường

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Thông qua Hội nghị công chức, viên chức và người lao động;
- + GV đăng ký chất lượng dạy và học của lớp và danh hiệu thi đua cá nhân.
- + Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng HS tỷ lệ chuyên cần, tỷ lệ trẻ phát triển bình thường, các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.
- + Công đoàn phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ giáo viên.
- Tổng hợp đánh giá trẻ vào cuối học kỳ và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.
- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

4. Phân công nhiệm vụ:

- Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị.
- Phó hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.
- Chủ tịch công đoàn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.
- Tổ trưởng CM: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.
- Kế toán: Quyết toán thu, chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch công khai của trường Mầm non xã Thanh Lương năm học 2023- 2024, đề nghị các thành viên trong Hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- +BGH (T.h)
- + Công đoàn(T.h)
- + Tổ trưởng chuyên môn(T.h)
- + Kế toán (T.h)
- + Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Thời